

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 15 /2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 11 /8 /2020.

V/v: “Kiện xin ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương và bà Nguyễn Thị Hải;

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án Nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2020/TLST- HNGĐ ,ngày 05 tháng 5 năm 2020; về việc xin ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H; sinh năm: 1974.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q.

Tạm trú: Thôn X, xã X, huyện L, tỉnh Q; có mặt;

2.*Bị đơn:* Anh Hoàng Trọng H; sinh năm: 1975.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 5, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q.

Tạm trú: Số 41 đường Trần Hưng Đ,tiểu khu 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Q vào ngày 01 tháng 3 năm 2018; sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vì anh H đánh đập, xua đuổi chị H nhiều lần, phải nhờ Công an thị trấn H can thiệp nhưng vợ chồng vẫn không hòa hợp với nhau được, hiện tình cảm vợ chồng không còn nên chị H xin ly hôn anh H. Về con chung; tài sản và công nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Trọng H trình bày: Chị H và anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Q vào ngày 01/3/2018. Sau khi kết hôn chung sống được gần 02 năm thì vợ chồng đã phát sinh xảy ra một đôi lần mâu thuẫn, cãi vã nhau. Quan điểm của anh Hiếu gia đình là tất cả, tuy rằng trong cuộc sống vợ chồng không có ai khời tiếng to, tiếng lớn này nọ, anh H không muốn mất gia đình, mong muốn đoàn tụ nên không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công nợ: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp phát sinh giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Trọng H tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp trên thuộc thẩm quyền của Tòa án Nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án Nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Q vào ngày 01 tháng 3 năm 2018; đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn trong quá trình chung sống anh H và chị H phát sinh mâu thuẫn, có va chạm trong cách ứng xử hằng ngày trong đời sống vợ chồng. Chị H cho rằng anh H đánh đập, xua đuổi chị nhiều lần, nay tình cảm không còn nên muốn xin ly hôn anh H, nhưng chị H chỉ trình bày chung chung, không chỉ ra được và chứng minh mức độ, hậu quả hành vi của anh H đối với chị; không đưa ra được căn cứ để chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H cho rằng vợ hay cãi lại anh, nên một đôi lần xảy ra mâu thuẫn, theo anh H đó là những việc xảy ra bình thường không có vợ chồng nào mà không có, tình cảm vợ chồng vẫn còn, gia đình là tất cả nên anh muốn đoàn tụ để bảo vệ gia đình, xây dựng hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, cần có thời gian, điều kiện để anh H và chị H rút kinh nghiệm, điều chỉnh lại cách ứng xử, cảm thông cho nhau để giữ hạnh phúc gia đình. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân gia đình, xử: không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh H của chị H là có căn cứ; chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Trọng H vẫn là vợ chồng. Trường hợp nếu mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng; hai bên không điều chỉnh được cách xử sự của mình trong gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được thì sau này chị H hoặc anh H có thể làm đơn xin ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung và tài sản chung: Chị H và anh H thừa nhận con chung và tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về công nợ anh H trình bày vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4]. Về án phí: Chị H chịu nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000đ để sung công quỹ Nhà nước theo quy định của Pháp luật.

[5]. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân Gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên xử, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Hoàng Trọng H của chị Nguyễn Thị H; chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Trọng H vẫn là vợ chồng.

2. Về con chung và tài sản chung: Chị H và anh H thừa nhận con chung và tài sản chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn nên không xét.

Về công nợ: Anh H trình bày vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn nên không xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H chịu nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai số 0003451 ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; như vậy, chị H đã nộp đủ án phí.

4. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/8/2020).

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
- VKS huyện Bố Trạch(2)
- Chi cục THA DS huyện Bố Trạch;
- Chị Nguyễn Thị H;
- Anh Hoàng Trọng H;
- Lưu hồ sơ, vpTòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân

